

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2024/DS-PT

Ngày 19 - 8 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh, ông Nguyễn Tân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2024/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 224/2024/QĐ-PT ngày 25/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Công T, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E' L, tỉnh Đắk Lắk (*Có mặt*).

- Bị đơn: Ông Ksor Y T1 (tên gọi khác: Ma R), sinh năm 1962. Địa chỉ: Buôn T, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (*Có mặt*).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Adrong H (tên gọi khác: Mí R1), sinh năm 1967. Địa chỉ: Buôn T, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (*Có mặt*).

- Người phiên dịch tiếng Ê đê sang tiếng phổ thông và ngược lại: Ông Y P Kbuôr. Địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (*Có mặt*).

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Ksor Y T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Phan Công T trình bày:**

Vào ngày 26/5/2017, ông Ksor Y T1 và bà Adrong H có vay của gia đình ông T số tiền 640.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/12/2019 sẽ trả đủ số tiền nợ gốc và lãi suất 1%/ triệu/tháng. Hai bên lập Hợp đồng kinh tế, ông Y T1 ký bên vay, còn bà Adrong H lẫn tay điểm chỉ.

Từ đó đến nay vợ chồng ông Ksor Y T1 và bà Adrong H không chịu trả nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận. Vì vậy ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ksor Y T1 và Adrong H phải trả cho ông T số tiền nợ gốc 640.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

*** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Ksor Y T1 trình bày:**

Ông Ksor Y T1 là người đã ký, ghi rõ họ tên Ksor Y T1, còn bà Adrong H đã lẫn tay điểm chỉ vào Hợp đồng kinh tế ngày 26/5/2017 do ông Phan Công T viết. Lý do là vì trước năm 2017, ông Ksor Y T1 có vay của ông T số tiền 20.000.000 đồng và khoảng 1,8 tấn cà phê nhân xô, hai bên thỏa thuận quy đổi thành tiền với giá 32.000 đồng/ kg, toàn bộ giấy tờ vay do ông T giữ. Vì không có tiền trả nợ nên ông T đã nói ông Y T1 vay tiền Ngân hàng để trả cho ông T, ông Ksor Y T1 đồng ý. Thời điểm này ông Y T1 đã vay Ngân hàng A1 Chi nhánh xã D số tiền 160.000.000 đồng, nên ông Y T1 nhờ ông T vay tiền nóng ở ngoài để trả cho Ngân hàng rồi chuyển sang vay của Ngân hàng A2 số tiền 500.000.000 đồng để có tiền trả nợ cho ông T. Ông Y T1 là người nhận tiền tại quầy Ngân hàng nhưng sau đó con rể của ông T tên là P đến yêu cầu ông Y T1 đưa số tiền 500.000.000 đồng này cho ông T nhưng không viết giấy tờ gì. Sáng hôm sau, ông Y T1 đi qua nhà ông T để tính toán thì ông T nói: “*Cộng trừ gạch sổ xong rồi*”. Khoảng 2-3 tháng sau, ông T đến nhà ông Y T1 mang theo 01 tờ ký nợ chưa xóa. Ông Y T1 không rõ số tiền là bao nhiêu, khi ông hỏi tại sao lại có giấy này nữa thì ông T trả lời mới tìm ra. Ông Y T1 không chấp nhận nên ông T có mời ông Y T1 đến nhà ông T để tính toán lại nhưng ông Y T1 không đến. Đến năm 2018, ông Y T1 mới đến nhà ông T, ông T nói ông Y T1 còn nợ 69.000.000 đồng nữa (chỉ nói miệng không có giấy tờ). Ông Y T1 không chấp nhận nên cuối cùng ông T cộng số tiền nợ là: 50.000.000 đồng + 1 tờ ký nợ đưa về sau + 69.000.000 đồng không giấy tờ và tính lãi từ năm 2017 đến năm 2018, tổng số tiền gốc và lãi là 640.000.000 đồng. Vì vậy mới có số tiền ông Y T1 còn nợ ông T là 640.000.000 đồng.

Ông Y T1 yêu cầu ông T phải trình bày rõ những nội dung ông Y T1 đã trình bày nêu trên cũng như các giấy tờ có liên quan đến việc vay nợ trả nợ của ông Y T1 đối với ông T, việc ông Y T1 nhờ ông T vay nóng ở ngoài, vay ngân hàng và trả lãi tiền nóng như thế nào. Vợ chồng ông Y T1 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, chỉ chấp nhận số nợ 50.000.000 đồng như ông T đã nói sau khi ông Y T1 trả 500.000.000 đồng cho ông T tại Ngân hàng. Yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Adrong H trình bày:**

Bà Adrong H đồng ý với lời trình bày của ông Ksor Y T1. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho vợ chồng bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2024/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 31/2024/QĐ-SCBSBA ngày 12/8/2024 của Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Công T.

Buộc ông Ksor Y T1 và bà Adrong H phải trả cho ông Phan Công T tổng số tiền 1.341.013.000 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 640.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 701.013.000 đồng (gồm lãi trên nợ gốc trong hạn: 199.253.000 đồng + Lãi trên số nợ gốc quá hạn chưa trả 501.760.000 đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2024, bị đơn ông Ksor Y T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự - Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Ksor Y T1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 21/2024/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Theo “Hợp đồng kinh tế ngày 26/5/2017” thể hiện: Ông Ksor Y T1 và bà Adrong H có vay của ông Phan Công T số tiền 640.000.000 đồng với lãi suất là 1%/ triệu/ tháng, mục đích để đáo hạn ngân hàng, mua phân bón chăm sóc cà phê và tiêu, hẹn đến ngày 30/12/2019 sẽ trả đủ tiền gốc và lãi suất. Bên dưới giấy này, ông Ksor Y T1 đã ký và ghi rõ họ tên còn bà Adrong H thì lấn tay điểm chỉ. Bị đơn ông Ksor Y T1 và bà Adrong H đều thừa nhận chữ ký, dấu điểm chỉ là của mình, tuy nhiên không đồng ý với số tiền nợ nêu trên vì cho rằng, trước đó chỉ nợ ông T số tiền 20.000.000 đồng và khoảng 1,8 tấn cà phê nhân xô quy đổi giá là 32.000 đồng/kg nhưng không có tiền trả nợ nên thống nhất nhờ ông T vay nóng 160.000.000 đồng bên ngoài để trả nợ Ngân hàng sau đó làm thủ tục vay của Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng, toàn bộ số tiền vay được đã trả cho ông

T, tuy nhiên đến năm 2018, ông T lại nói ông Y T1 còn nợ 69.000.000 đồng, ông Y T1 không chấp nhận nên hai bên tính toán ông Y T1 còn nợ ông T 50.000.000 đồng + 01 tờ ký nợ đưa về sau + 69.000.000 đồng không giấy tờ và tính lãi từ năm 2017 đến năm 2018, tổng số tiền gốc lãi là 640.000.000 đồng như trong Hợp đồng kinh tế ngày 26/5/2017.

Xét lời khai trên của ông Y T1 là không hợp lý, có sự mâu thuẫn nhau, các khoản nợ ông Y T1 trình bày đều không có giấy tờ, không có căn cứ chứng minh và không được ông T thừa nhận. Hơn nữa, khoản nợ 640.000.000 đồng còn được ông Y T1 khẳng định một lần nữa tại “Giấy giao hẹn” đề ngày 30/5/2022, theo đó ông Y Tuynh h đến ngày 05/6/2022 sẽ ra nhà ông T tính toán lại gốc và lãi còn nợ ông T. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định vợ chồng ông Y T1 còn nợ ông T số tiền gốc 640.000.000 đồng và buộc thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ.

[2] Về số tiền lãi: Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Y T1 và bà H chịu lãi suất theo thỏa thuận là 1%/ tháng và lãi suất quá hạn 1,5%/ tháng là phù hợp với quy định pháp luật, cụ thể:

- Lãi trên nợ gốc trong hạn: Từ ngày 26/5/2017 đến hết ngày 30/12/2019 là: 640.000.000 đồng x 1%/ tháng x 02 năm 07 tháng 04 ngày = 199.253.000 đồng;

- Lãi trên số nợ gốc quá hạn chưa trả: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 09/5/2024 là: 640.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 04 năm 04 tháng 08 ngày = 501.760.000 đồng.

Như vậy, ông Y T1 và bà H có nghĩa vụ trả cho ông T tổng số tiền 1.341.013.000 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 640.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 701.013.000 đồng.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Y T1 là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Y T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên ông Y T1 là người cao tuổi nên được miễn.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ksor Y.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2024/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Công T.

Buộc ông Ksor Y T1 và bà Adrong H phải trả cho ông Phan Công T tổng số tiền 1.341.013.000 đồng (*Một tỉ ba trăm bốn mươi một triệu không trăm mười ba nghìn đồng*). Trong đó, tiền gốc là 640.000.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 701.013.000 đồng (*B trăm lẻ một triệu không trăm mười ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn ông Ksor Y T1 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Adrong H phải chịu 26.115.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu một trăm mười lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Ksor Y T1 được trả lại 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0002127 ngày 10/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- CCTHADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Y Thông Kbuôr